

2
2024



LEGAL UPDATE

Business Law Firm

LEGAL DOCUMENT UPDATE

NO. 2/2024

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONSTRUCTION ➡

Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

Ngày 05/03/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 261/QĐ-BKHĐT công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Theo đó, Quyết định này công bố 02 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gồm:

- Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (cấp trung ương):
 - + Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án;
 - + Nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ đề xuất dự án cho cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;
 - + Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày được giao nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh;
 - + Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng

Announcing business investment projects for projects not subject to investment policy approval

On March 5, 2024, the Ministry of Planning and Investment issued Decision No. 261/QĐ-BKHĐT, which announced new administrative processes for investor selection bidding under the ministry's management duties.

As a result, this Decision announces two new administrative procedures in the field of investor selection bidding within the scope of the Ministry of Planning and Investment's management functions, which include:

- Proclamation of business investment projects proposed by investors that are not subject to investment policy approval (at the central level):
 - + Proposals for projects are prepared by investors. The expenses associated with the preparation are borne by the investors;
 - + The investor is required to submit 4 sets of project proposals to the designated agency or unit designated by the Minister or Head of the ministerial-level agency for the purpose of receiving and evaluating said proposals;
 - + Within 25 days of the date of assignment, the agency or unit shall evaluate the suitability of the project proposal and submit the business investment project information to the competent person for approval.
 - + Competent agencies arrange for the posting of details about investment and business projects submitted by investors on

đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.

- Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh):

+ Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án;

+ Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo một trong hai trường hợp sau đây:

++ Đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ đề xuất dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;

++ Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ đề xuất dự án cho cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;

+ Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày được giao nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh;

+ Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành. Quyết định 261/QĐ-BKHĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/03/2024.

the National Bidding Network System within 5 working days of the approval document's issuance.

- Proclamation of business investment projects proposed by investors that are not subject to investment policy approval (at the provincial level):

+ Proposals for projects are prepared by investors. The expenses associated with the preparation are borne by the investors.

+ Investors submit documents in one of two cases:

++ For investment projects with the Provincial People's Committee as the competent authority, the investor submits 4 sets of project proposal documents to the DPI. Within 3 working days of receiving the project proposal, the DPI reports to the Chairman of the Provincial People's Committee to assign a specialized agency to synthesize and review the project proposal documents of investors;

++ For investment projects in which the Economic Zone Management Board is the competent authority, investors submit 04 project proposal dossiers to the agency or unit assigned by the Head of the Management Board to receive and review project proposals.

+ Within 25 days of the assignment, the agency or unit must review the suitability of the project proposal and submit the business investment project information to the competent person for approval:

+ Competent agencies arrange for the posting of details about investment and business projects submitted by investors on the National Bidding Network System within no more than 5 working days of the approval document's issuance.

Decision 261/QĐ-BKHĐT takes effect from March 5, 2024.

Phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao

Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định về khu công nghệ cao.

Theo đó, Nghị định này quy định về phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao; việc thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; hoạt động tại khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao (bao gồm: khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao). Nghị định áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng, quản lý và hoạt động tại khu công nghệ cao. Trong đó:

- Hệ thống công trình hạ tầng xã hội phục vụ hoạt động của khu công nghệ cao là hệ thống công trình hạ tầng xã hội theo quy định của pháp luật xây dựng, bao gồm các công trình giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, cây xanh, công viên, thương mại, dịch vụ, dịch vụ lưu trú và khu nhà ở (nằm ngoài ranh giới khu công nghệ cao) phục vụ trực tiếp cho người lao động làm việc trong khu công nghệ cao;
- Việc lập danh mục các khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định nội dung phải đáp ứng các điều kiện: Có quy hoạch khu nhà ở; công trình công cộng liền kề hoặc xung quanh khu công nghệ cao để phục vụ đời sống chuyên gia, người lao động làm việc trong khu công nghệ cao.
- Đối với các chính sách phát triển hạ tầng xã hội phục vụ người lao động trong khu công nghệ cao như: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở; công trình dịch vụ; tiện ích công cộng phục vụ trực tiếp cho người lao động làm việc trong khu công nghệ cao được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của

Plan for construction and development of high-tech zones

On February 1, 2024, the Government issued Decree No. 10/2024/ND-CP regulating high-tech zones.

Accordingly, this Decree regulates construction directions and plans for developing high-tech zones; the establishment and expansion of high-tech parks; operating in high-tech zones; mechanisms, policies and state management of high-tech zones (including: high-tech zones specified in Article 31 of the Law on High Technology and agricultural zones applying high technology specified in Article 32 of the Law on Technology High). The Decree applies to state management agencies, organizations and individuals related to planning, establishment, construction investment, management and operations in high-tech zones. In there:

- The social infrastructure system serving the operation of the high-tech zones is the social infrastructure system according to the provisions of construction law, including educational, medical, sports, culture, greenery, parks, commerce, services, accommodation services and housing areas (outside the boundaries of the high-tech park) directly serve workers working in the high-tech zones;
- The creation of a list of high-tech zones in provinces and centrally run cities has content regulations that must meet the following conditions: Have housing area planning; Public works adjacent to or around the high-tech park to serve the lives of experts and workers working in the high-tech zones.
- For social infrastructure development policies to serve workers in high-tech zones such as: Housing construction investment projects; service works; Public utilities that directly serve workers working in high-tech zones enjoy preferential and support policies according to the provisions of

pháp luật về xây dựng nhà ở xã hội và pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, đối tượng được thuê, mua, thuê mua nhà ở, cơ sở lưu trú phục vụ người lao động trong khu công nghệ cao (việc mua, thuê mua nhà ở chỉ thực hiện đối với khu nhà ở xây dựng ngoài ranh giới khu công nghệ cao) chỉ bao gồm:

- Tổ chức là nhà đầu tư và cá nhân là chuyên gia, người lao động làm việc tại khu công nghệ cao được thuê nhà ở trong thời gian hoạt động, làm việc tại khu công nghệ cao;

- Người lao động làm việc trong Ban quản lý khu công nghệ cao, chuyên gia và người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn với các nhà đầu tư tại khu công nghệ cao được ưu tiên xét mua nhà ở.

Nghị định 10/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực từ ngày 25/3/2024.

law on social housing construction and relevant laws.

However, subjects are allowed to rent, buy, or lease-purchase houses and accommodation facilities to serve workers in high-tech zones (purchasing and leasing houses are only done for housing areas built outside the boundaries of the high-tech zones) only includes:

- Organizations that are investors and individuals that are experts and workers working in high-tech zones are allowed to rent during the period of operation and work in the high-tech zones;

- Workers working in the High-Tech Park Management Board, experts and workers with indefinite-term labor contracts with investors in the High-Tech Zones are given priority in purchasing houses.

Decree 10/2024/ND-CP takes effect from March 25, 2024.

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONSTRUCTION ➡

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

Ngày 29/12/2023, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 về QCVN 07:2023/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

Theo đó, Thông tư này ban hành quy chuẩn quốc gia đối với các hệ thống hạ tầng cụ thể gồm:

- Công trình cấp nước (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước);

- Công trình thoát nước (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thoát nước);

National technical regulations on technical infrastructure systems

On December 29, 2023, the Ministry of Construction issued Circular No. 15/2023/TT-BXD dated December 29, 2023 on QCVN 07:2023/BXD national technical regulations on technical infrastructure systems

Accordingly, this Circular promulgates national standards for specific infrastructure systems including:

- Water supply works (This regulation stipulates technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities in new construction, renovation and upgrading of water supply works);

- Drainage works (This regulation stipulates technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities in new construction, renovation and upgrading of drainage works);

- Công trình hào và tuy nén kỹ thuật (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình hào và tuy nén kỹ thuật);

- Công trình giao thông đô thị (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông đô thị);

- Công trình cấp điện (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp điện. Các quy định trong quy chuẩn này áp dụng cho các công trình cấp điện, bao gồm công trình trạm phát điện, trạm biến áp truyền tải và phân phối, lưới điện truyền tải và phân phối);

- Công trình xăng dầu, khí đốt (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình cấp xăng dầu, khí đốt);

- Công trình chiếu sáng:

+ Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình chiếu sáng đường giao thông đô thị, đường hầm, đường ngầm, các vùng xung đột giao thông, đường trong khu dân cư, trong công viên và vườn hoa, nơi đón trả khách của các sân ga, bến cảng, bến xe, bãi đỗ xe ngoài trời.

+ Các qui định trong quy chuẩn này không áp dụng trong các trường hợp: đường giao thông trong các khu công nghiệp; chiếu sáng toàn bộ diện tích quảng trường, nhà ga hoặc cảng hàng không; sân thể thao trong nhà hoặc ngoài trời.

- Technical trenches and tunnels (This regulation stipulates the technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities of new construction, renovation and upgrading of trenches and tunnels). technical information);

- Urban traffic works (This regulation stipulates technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities of new construction, renovation and upgrading of urban traffic works);

- Power supply works (This regulation stipulates technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities of new construction, renovation and upgrading of power supply works. The provisions in This regulation applies to power supply projects, including power generation stations, transmission and distribution transformer stations, transmission and distribution grids);

- Petroleum and gas works (This regulation stipulates the technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities of new construction, renovation and upgrading of petroleum and gas supply works);

- Lighting works:

+ This regulation stipulates the technical requirements and management requirements that must be complied with in investment activities of new construction, renovation and upgrading of lighting works for urban roads, tunnels, and roads. underground, traffic conflict areas, roads in residential areas, in parks and flower gardens, passenger pick-up and drop-off areas at train platforms, ports, bus stations, outdoor parking lots.

+ The provisions in this regulation do not apply in the following cases: roads in industrial zones; lighting the entire area of the square, station or airport; indoor or outdoor sports court.

+ Các thiết bị của công trình chiếu sáng bao gồm: trạm biến áp, cột đèn, hệ thống đường dây, tủ điều khiển và thiết bị chiếu sáng không thuộc quy chuẩn này.

- Công trình viễn thông (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình viễn thông);

- Công trình thu gom, xử lý chất thải và vệ sinh nhà công cộng (Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thu gom, xử lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng);

- Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ (Quy chuẩn này quy định về các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ).

Thông tư 15/2023/TT-BXD bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

+ Equipment of lighting works including: transformer stations, light poles, line systems, control cabinets and lighting equipment are not subject to this standard.

- Telecommunications works (This regulation stipulates technical and management requirements that must be complied with in investment activities of new construction, renovation and upgrading of telecommunications works);

- Waste collection, treatment and sanitation works for public houses (This regulation stipulates the technical and management requirements that must be complied with in new construction, renovation and upgrading activities). providing solid waste collection and treatment facilities and public toilets);

- Cemeteries, cremation facilities and funeral homes (This regulation regulates the limits of technical characteristics and management requirements that must be complied with in new construction and renovation investment activities). creating and upgrading cemeteries, cremation facilities and funeral homes).

Circular 15/2023/TT-BXD takes effect from July 1, 2024.

Bộ Xây dựng công bố danh mục bao gồm 18 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 16 văn bản hết hiệu lực một phần năm 2023

Ngày 31/01/2024, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 91/QĐ-BXD về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng năm 2023.

Theo đó, Quyết định này công bố danh mục bao gồm 18 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 16 văn bản hết hiệu lực một phần năm 2023. Trong số các văn bản hết hiệu lực một phần năm 2023 có một số văn bản đáng chú ý gồm:

The Ministry of Construction announced a list of 18 documents that will expire completely and 16 documents that will partially expire in 2023.

On January 31, 2024, the Ministry of Construction issued Decision No. 91/QĐ-BXD on announcing the list of legal documents that have expired in whole or in part in the field of state management of the Ministry of Construction. built in 2023.

Accordingly, this Decision announces a list of 18 documents that will expire in full and 16 documents that will partially expire in 2023. Among the documents that will partially expire in 2023, there are some notable documents including:

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung: khoản 1, khoản 2 Điều 18; khoản 1 Điều 57; đoạn đầu của khoản 2 Điều 60; khoản 1 Điều 65.

+ Bổ sung: điểm e khoản 1 Điều 57a; điểm m khoản 1 Điều 85.

+ Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 84.

- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung: khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 21; khoản 3 Điều 30.

+ Bãi bỏ khoản 2 Điều 9.

+ Thay thế một số cụm từ tại khoản 6 Điều 1; khoản 5 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 8; khoản 4 Điều 21

- Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển quản lý nhà ở xã hội đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2023/TT-BXD ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021

- Decree No. 99/2015/ND-CP dated October 20, 2015 detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Housing Law amended and supplemented in Decree No. 35/2023/ND-CP dated June 20, 2023 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decrees in the field of state management of the Ministry of Construction as follows:

+ Amending and supplementing: Clause 1, Clause 2, Article 18; Clause 1, Article 57; first paragraph of clause 2, Article 60; Clause 1 Article 65.

+ Addition: Point e, Clause 1, Article 57a; Point m Clause 1 Article 85.

+ Abolish point c, clause 1, Article 84.

- Decree No. 100/2015/ND-CP dated October 20, 2015 on social housing development and management has been amended and supplemented in Decree No. 35/2023/ND-CP dated June 20/ 2023 of the Government on a number of articles of Decrees in the field of state management of the Ministry of Construction as follows:

+ Amending and supplementing: Clause 4, Article 3; Clause 1, Article 9; Clause 4, Article 21; Clause 3 Article 30.

+ Abolish Clause 2, Article 9.

+ Replace some phrases in Clause 6, Article 1; Clause 5, Article 5; Clause 1, Clause 2, Article 8; Clause 4 Article 21

- Circular No. 09/2021/TT-BXD dated August 16, 2021 guiding some contents of Decree No. 100/2015/ND-CP dated October 20, 2015 of the Government on social housing management and development and Decree No. 49/2021/ND-CP dated April 1, 2021 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 100/2015/ND-CP dated October 20, 2015 of the Government on social housing management development has been amended in Circular No. 03/2023/TT-BXD dated April 28, 2023 of the Minister of Construction amending and supplementing Article 3 of Circular No. 09 /2021/TT-BXD dated August 16, 2021

của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển quản lý nhà ở xã hội như sau: “Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 về điều kiện về quy hoạch xây dựng để lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo hình thức đấu thầu”.

of the Minister of Construction guiding the implementation of a number of contents of Decree No. 100/2015/ND-CP dated October 20, 2015 of the Government on social housing management development, and Decree No. 49/2021/ ND-CP dated April 1, 2021 of the Government amending a number of articles of Decree No. 100/2015/ND-CP dated October 20, 2015 of the Government on social housing management development as following: "Amending and supplementing Point d, Clause 1, Article 3 on construction planning conditions to select investors for social housing construction investment projects by bidding".

➡ ĐẤU THẦU - QUY HOẠCH

BIDDING - PLANNING ⬅

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2024

Ngày 23/06/2023, Quốc hội ban hành Luật Đấu thầu (sửa đổi) gồm 10 Chương, 96 Điều theo đó, về đối tượng áp dụng, Luật đã bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 2 về hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện bao gồm: Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Bổ sung hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu

Liên quan đến 9 nhóm hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu tại Điều 16, Luật đã bổ sung thêm mục đích của hành vi trong quy định cấm hành vi thông thầu; bổ sung quy định cấm hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng. Trong đó quy định rõ các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu như: Đưa, nhận, môi giới hối lộ; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức.

National technical regulations on technical infrastructure systems

On June 23, 2023, the National Assembly promulgated the Bidding Law (amended) consisting of 10 Chapters and 96 Articles in which the applicable subjects being added Point a, Clause 2, Article 2 on selection activities. Contractors to implement include: Bidding packages belonging to investment projects of state-owned enterprises according to the provisions of the Enterprise Law and enterprises with 100% charter capital held by state-owned enterprises.

- Supplementing prohibited acts in bidding activities

Regarding the 9 groups of prohibited acts in bidding activities in Article 16, the Law has added the purpose of the acts in the regulations prohibiting bid-rigging acts; Supplementing regulations prohibiting violations of laws on network safety and security to interfere with and hinder online bidding. It clearly stipulates prohibited acts in bidding activities such as: Giving, receiving, and brokering bribes; Abusing positions and powers to influence or illegally interfere in bidding activities in any form.

Thông thầu bao gồm các hành vi: Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu; Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu.

Ngoài ra còn có nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

Các hành vi gian lận được quy định trong luật gồm: Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu; Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi: Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu, nhà đầu tư đối với gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện các nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư không đúng quy định của Luật này; Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ

Bid collusion includes the following acts: Arranging, agreeing, forcing one or more parties to prepare bids or withdraw bids so that one party wins the bid; Arrange or agree to refuse to provide goods or services, not sign subcontracts or make other forms of agreement to limit competition so that one party wins the bid.

There are also qualified and experienced contractors and investors who have participated in the bidding and met the requirements of the bidding documents but intentionally did not provide documents to prove their capacity and experience when invited by the inviting party. Bidders request clarification of bid documents or when requested to compare documents to create conditions for one party to win the bid.

Fraudulent acts specified in the law include: Falsifying or falsifying information, records and documents in bidding; Intentionally providing information and documents that are not truthful or objective in the expression of interest, application for prequalification, application for registration of business investment projects, bidding documents, and proposal documents to distort the results of contractor and investor selection.

tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hàng tháng: người lao động hoặc thân nhân người lao động chết lập hồ sơ theo quy định tại Mục 2 (Thành phần hồ sơ) và nộp hồ sơ, đóng tiền vào quỹ hưu trí và tử tuất cho cơ quan BHXH nơi thường trú hoặc thông qua đơn vị trước khi nghỉ việc.

- Người lao động có từ 02 sổ BHXH đóng trùng BHXH, BHTN: Lập hồ sơ theo quy định tại Mục 3 (Thành phần hồ sơ): Nộp hồ sơ trực tiếp cho cơ quan BHXH nơi quản lý hoặc nơi cư trú.

2. Đơn vị sử dụng lao động

- Khai hồ sơ theo quy định tại Mục 4 (Thành phần hồ sơ) và nộp cho cơ quan BHXH;

- Nộp tiền đóng của đơn vị (bao gồm tiền đóng thuộc trách nhiệm của đơn vị SDLĐ và NLĐ), tiền đóng của NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tiền đóng của phu quân hoặc phu nhân, tiền đóng của NLĐ còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hàng tháng đóng thông qua đơn vị cho cơ quan BHXH.

Bước 2. Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định.

Bước 3. Nhận kết quả gồm: Sổ BHXH, thẻ BHYT; Quyết định hoàn trả; Tiền hoàn trả thời gian đóng trùng BHXH, BHTN (nếu có).

II. Về Cách thức thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ

Người lao động và đơn vị sử dụng lao động nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan BHXH;
- Thông qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công BHXH Việt Nam hoặc Tổ chức I-VAN.

Bước 2: Đóng tiền theo quy định

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết: theo hình thức đã đăng ký.

06 months or less to be eligible for receiving pensions or death benefits: employees or relatives of deceased employees shall prepare an application as specified in Section 2 (dossier components), submit it and pay insurance contributions for the remaining period to the retirement and death benefit fund of the SI authority where the employee resides or through the employer before leaving work.

- The employee obtaining least 2 SI books whose payment period of SI and UI are the same: prepare an application as prescribed in Section 3 (dossier components), submit it to the SI authority where the employee resides.

2. For the employer

- Declaring an application as prescribed in Section 4 (dossier components) and submit it to the SI authority.

- Pay the premiums of the employer (including contributions that are the responsibility of the employer and employee) and the premiums of the employee working overseas under contracts, spouse allowance, the employee still lack 06 months or less to be eligible for receiving pensions or death benefits to the social insurance authorities through the employer.

Step 2. The SI authorities receive and process documents as prescribed.

Step 3. Receive the following result: the SI book, the HI card; Decision on refunding; Refunds for duplicate payments of SI and UI (if any).

II. The method of performance

Step 1. Submit application

The employee and the employer submit an application to the social insurance authority by each of the following methods:

- Directly submit to One-Stop Shop at the SI Authority;
- Through post office;
- Online at the National Public Service Portal or Vietnam Social Insurance Public Service Portal or I-VAN Organization

Step 2: Pay according to regulations

Step 3: Receive the results of handling: in registered method

III. Về Thành phần hồ sơ:

1. Đối với người tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN:

- Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) đối với người tham gia lần đầu hoặc có mã số BHXH nhưng chưa đủ thông tin.

Trường hợp NLĐ được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn, bổ sung Giấy tờ chứng minh (nếu có) theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 05/6/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. NLĐ và người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng, NLĐ hoặc thân nhân NLĐ chết kèm theo các giấy tờ:

- Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) đối với người tham gia có mã số BHXH nhưng chưa đủ thông tin;

- Sổ BHXH của NLĐ;

3. Đối với người lao động có từ 02 sổ BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);

- Các sổ BHXH.

4. Đối với đơn vị SDLĐ

a) Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS);

b) Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02-LT);

c) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến điều chỉnh thông tin của đơn vị (nếu có);

d) Hồ sơ của NLĐ.

IV. Về Thời hạn giải quyết:

Kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp cấp sổ BHXH, thẻ BHYT mới:

III. Document components:

1. For the participant in compulsory SI, HI, UI, OAI and ODI:

- Declaration form for participating or adjusting of SI, HI information (TK1-TS Form) for persons who participating in for the first time or having SI numbers but not enough information.

In case the employee is entitled to higher health insurance benefits, the Proof Documents need to be provided (if any) according to Annex 03 promulgated with Decision No. 948/QĐ-BHXH dated 05/06/2023 by the General Director of Vietnam SI.

2. The employees and people whose period of payment of compulsory social insurance reserved still lack 06 months or less to be eligible for receiving pensions or death benefits, employees or relatives of deceased employees shall prepare attached documents:

- Declaration form for participating or adjusting of SI or HI information (TK1-TS Form) for persons who having social insurance numbers but not enough information;

- Employee's Social Insurance books;

3. The employee obtaining least 2 SI books whose payment period of SI and UI are the same

- Declaration form for participating or adjusting of SI or HI info (TK1-TS Form);

- Social Insurance Booklets

4. The employer

a) Declaration form for participating or adjusting of SI or HI info (TK3-TS Form);

b) Review report on employment and the list of participants in SI, HI, or UI (D02-LT Form);

c) Copy of documents granted by a competent state authority related to adjusting the information of institutions (if any);

d) Profiles of the employees;

IV. Process duration:

From the date the social insurance authority received complete documents as prescribed:

- In the case of issuing new SI book or HI

Không quá 05 ngày.

- Trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất: Không quá 05 ngày.

- Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: Không quá 10 ngày.

- Trường hợp điều chỉnh tăng tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: Không quá 03 ngày.

- Trường hợp xác nhận sổ BHXH: Không quá 05 ngày.

- Trường hợp hoàn trả do đóng trùng BHXH, BHTN: Không quá 10 ngày.

card: not exceed 05 days

- In the case of temporary suspension for contributing pensions or death benefits fund: not exceed 05 days

- In the case of breaching the legal regulations on contributing compulsory SI, HI, UI, OAI and ODI: not exceed 10 days

- In the case of adjusting to increase salary for contributing compulsory SI, HI, UI, OAI and ODI: not exceed 03 days

- In the case of confirming the social insurance book: not exceed 05 days

- In the case of refunding due to duplicate payments of SI and UI: not exceed 10 days.

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONSTRUCTION ➡

Quy định nội dung công bố chương trình phát triển đô thị tại các khu vực khác nhau

Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

Theo đó, Thông tư 06/2023/TT-BXD hướng dẫn về nội dung hồ sơ, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và lưu trữ chương trình phát triển đô thị đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến chương trình phát triển đô thị.

Thông tư quy định 04 nội dung phát triển đô thị tại các khu vực và các cấp địa giới hành chính khác nhau bao gồm: Nội dung chương trình phát triển đô thị tỉnh; Nội dung chương trình phát triển đô thị thành phố trực thuộc trung ương; Nội dung chương trình phát triển đô thị thành phố, thị xã thuộc tỉnh hoặc thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thị trấn thuộc huyện; Nội dung chương trình phát triển đô thị khu vực dự kiến hình thành đô thị mới. Đồng thời quy định cả hồ sơ cụ thể đối với từng nội dung.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi chương trình phát triển đô thị được phê duyệt.

Regulating contents of urban development programs in different areas

Circular 06/2023/TT-BXD dated September 8, 2023, guiding a number of contents on urban development programs.

Accordingly, this Circular provides guidance on contents, dossiers, organization of establishment, appraisal, approval, adjustment, announcement and archival of urban development programs and shall be applicable to state management agencies, organizations, and individuals participating in activities related to urban development programs.

The Circular regulates 04 contents of urban development in different areas and levels of administrative boundaries, including: Content of the provincial urban development program; Content of urban development program for municipal cities; Content of urban development programs for cities and towns under the province or municipal cities and towns under the district; Content of the urban development program in new urban areas expected to be established. At the same time, specific documents are prescribed for each related content.

According to the Circular, within 30 days from the date the urban development program is

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo công bố quyết định phê duyệt và các tài liệu khác kèm theo. Đồng thời đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; gửi 01 bản chụp về Bộ Xây dựng; tổ chức công bố theo các hình thức phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, cung cấp đầy đủ các thông tin đến nhân dân, các tổ chức liên quan để giám sát và triển khai thực hiện.

approved, the Provincial People's Committee directs the publication of the approval decision and other accompanying documents. At the same time, publicly posted on the electronic information portal of the Provincial and District People's Committees and relevant professional agencies under the Provincial People's Committee; send 1 copy to the Ministry of Construction; organize publication in appropriate forms, ensure savings, and provide full information to the people and relevant organizations for monitoring and implementation.

⇒ ĐẤT ĐAI – NHÀ Ở

REAL ESTATE – HOUSING ⇐

Điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội đến ngày 31/12/2024

Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07/09/2023 về sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

Theo đó, Quyết định 20/2023/QĐ-UBND sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND quy định việc bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp: tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; tính thuế sử dụng đất; tính phí và lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai; tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp

Adjusting the land price list of land types in Hanoi City until December 31, 2024

On September 07, 2023, The People's Committee of Hanoi City has issued Decision 20/2023/QĐ-UBND on amending, supplementing and adjusting regulations in Decision No. 30/2019/QĐ-UBND dated on December 31, 2019 on issuing regulations and the land price list of land types in Hanoi City, applicable from January 01, 2020 to December 31, 2024.

Specifically, the new decision has amended Clause 1, Article 1, Decision No. 30/2019/QĐ-UBND on the land price list used as a basis in the following cases: calculating land use fees when the State officially receive residential land use rights from households and individuals for the area within the quota; allows change of land use purpose from agricultural land, non-agricultural land other than residential land to residential land for the area within the quota of residential land allocation to households and individuals; calculate land use tax; calculate fees and charges in land management and use; calculate fines for administrative violations in the land field; calculate compensation to the State when causing damage in land management and use; calculate the value of land use rights to pay to people who voluntarily return land to the State

đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, đối với thửa đất của một chủ sử dụng đất tại vị trí 2, vị trí 3 và vị trí 4 của bảng số 5, 6 (trừ thị trấn Tây Đằng huyện Ba Vì) và bảng số 7 thuộc các khu dân cư cũ (không nằm trong khu đô thị mới, khu đấu giá, cụm công nghiệp hoặc khu công nghiệp) nếu có khoảng cách theo đường hiện trạng từ mốc giới đầu tiên của thửa đất đến đường (phố) có tên trong bảng giá bằng hoặc hơn 200 m thì giá đất được giảm trừ như sau: Khoảng cách 200 - 300 m, giảm 5% so với giá đất quy định; khoảng cách 300 - 400m, giảm 10% so với giá đất quy định; khoảng cách 400 - 500 m, giảm 15% so với giá đất quy định; khoảng cách từ 500 m trở lên, giảm 20% so với giá đất quy định.

Sửa đổi Điểm c, Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND cũng được sửa đổi, đối với thửa đất của một chủ sử dụng tại các vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 có ngõ nối thông trực tiếp với nhiều đường (phố) được quy định trong bảng giá đất thì giá đất được xác định theo vị trí của đường (phố) có giá cao nhất (có tính đến yếu tố giảm trừ tại Điểm b nếu có).

Sửa đổi Điểm a và b, Khoản 3, Điều 3 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND về chỉ giới hè đường, phố nêu tại Khoản 1, 2, Điều 3 được áp dụng: Đối với trường hợp thửa đất được Nhà nước giao, cho thuê đất mới, chỉ giới hè đường (phố) tính theo chỉ giới đường hiện trạng. Đối với trường hợp thửa đất được Nhà nước giao, cho thuê đất mới được thực hiện theo nhiều giai đoạn khác nhau, chỉ giới hè đường (phố) tính theo chỉ giới đường

incaseswherethereturnedlandislandallocated by the State with collection of land use fees, recognition of land use rights with collection of use fees land, leased land with one-time land rental payment for the entire rental period. Amending Point b, Clause 2, Article 3 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND, for land plots of a land user at position 2, position 3 and position 4 of table No. 5, 6 (except Tay Dang town, Ba Vi district) and table number 7 belongs to old residential areas (not in new urban areas, auction areas, industrial clusters or industrial parks) if there is a distance along the current status line from the landmark. If the first border of the land plot to the road (street) named in the price list is equal to or more than 200 m, the land price will be deducted as follows: Distance 200 - 300 m, 5% reduction compared to the prescribed land price; distance 300 - 400m, 10% discount compared to the prescribed land price; distance 400 - 500 m, 15% reduction compared to the prescribed land price; Distance from 500 m or more, 20% discount compared to the prescribed land price. Point c, Clause 2, Article 3 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND is also amended, for land plots of one owner at locations 2, 3, and 4 with direct connections. adjacent to multiple roads (streets) specified in the land price list, the land price is determined according to the location of the road (street) with the highest price (taking into account the deduction factor at Point b if any).

Points a and b, Clause 3, Article 3 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND on pavement and street boundaries mentioned in Clauses 1, 2, Article 3 are applicable: For cases where land plots are allocated by the State, new land lease, pavement (street) boundaries calculated according to current road boundaries. In the case of land plots allocated or leased by the State, new land leases are carried out in many different stages, the pavement (street) boundaries are calculated according to the current road

hiện trạng của cả dự án.

Sửa đổi quy định tại Khoản 5, Điều 6 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, thửa đất của chủ sử dụng tại vị trí 4 các phường thuộc thị xã Sơn Tây (Viên Sơn, Trung Hưng, Trung Sơn Trầm) quy định tại bảng 5 được xác định: Trong phạm vi tính từ chỉ giới hè đường (phố) có tên trong bảng giá đến 200 m được xác định theo vị trí 4; ngoài 200 m tính từ chỉ giới hè đường (phố) có tên trong bảng giá xác định giá theo quy định cụ thể tại bảng 9.

Bãi bỏ Khoản 4, Điều 6; bãi bỏ cột giá đất "Ngoài phạm vi 200 m" tại các bảng số 7; Điều chỉnh, bổ sung, loại bỏ giá đất của một số tuyến đường, phố trong bảng giá đất. Các nội dung khác của Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

boundaries of the entire project.

Amending the regulations in Clause 5, Article 6 of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND, the land plot of the owner at location 4 of the wards of Son Tay town (Vien Son, Trung Hung, Trung Son Tram) stipulates determined in Table 5 are determined: Within the range from the sidewalk (street) boundary line named in the price list to 200 m determined by position 4; Outside 200 m from the sidewalk (street) named in the price list, determine the price according to the specific regulations in Table 9. Also according to Decision No. 20/2023/QĐ-UBND, abolishing Clause 4, Article 6 of the Regulations; abolish the land price column "Outside 200 m" in tables No. 7; Adjust, supplement and remove land prices of some roads and streets in the land price list. Other contents of Decision No. 30/2019/QĐ-UBND remain legal.

Đối tượng được giảm 30% tiền thuê đất năm 2023

Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

1. Đối tượng được giảm tiền thuê đất là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (người thuê đất).

2. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và các luật khác liên quan.

3. Tiền thuê đất phải nộp được giảm 30% nhưng không bao gồm số tiền thuê đất còn

Subjects will receive a 30% reduction in land rent for 2023

On October 3, 2023, the Prime Minister promulgates the Decision No. 25/2023/QĐ-TTg on reduction of land rent for 2023.

1. Subjects eligible for reduction of land rent are organizations, units, businesses, households, and individuals are directly leasing land from the State according to Decisions or Contracts or Certificates of land use rights, ownership of houses and other attached assets with land of a competent state agency in the form of land lease with annual payment (land lessee).

2. This regulation applies to land lessees ineligible for land rent exemption or reduction, land lessees whose land rent exemption or reduction period expires, and land lessees eligible for land rent reduction according to the provisions of land law and other relevant laws.

3. Land rent payable is reduced by 30% without reduction will be made on the

nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/ và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/ và khấu trừ.

4. Hồ sơ giảm tiền thuê đất

- Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2023 của người thuê đất theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

- Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

outstanding land rent of the years preceding 2023 and late payment interests (if any). In case the land tenant is receiving a reduction in land rent according to regulations or/ and deduction of compensation and site clearance according to the law on land rent, the 30% reduction in land rent is calculated on the amount of the land rent payable (if any) after being reduced and/or deducted.

4. Documents for land rent reduction:

- Request for reduction of land rent and water surface rent in 2023 from the renter according to the Form in the Appendix issued with this Decision. The renters are responsible before the law for the truthfulness and accuracy of the information and requests for reduction of their land rent or water surface rent, ensuring that the right subjects receive the rent reduction according to regulations in this Decision.

- The Decision on land lease or Land lease contract or Certificate of land use rights, ownership of houses and other assets attached to land from a competent state agency (copy).

➡ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

FINANCE - BANKING ➡

Quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm

Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 28/09/2023 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm (đăng ký biện pháp bảo đảm) đối với động sản (trừ chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tàu bay), tàu biển, cây hằng năm theo quy định tại Luật Trồng trọt, công trình tạm theo quy định tại Luật Xây dựng, gồm:

- Phí đăng ký giao dịch bảo đảm;
- Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo

Management and use of fees for registration of secured transactions

On September 28, 2023, the Ministry of Finance has issued Circular No. 61/2023/TT-BTC on rates, collection, transfer, management and use of fees for registration of secured transactions.

This Circular stipulates for rates, collection, transfer, management and use of fees for registration of secured transactions (registration of security interests) for movable property (except for securities registered with Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), aircrafts), sea-going ships, annual plants under the Law on Crop Production, and temporary works under the Law on Construction, including:

- Fees for registration of secured transactions.*
- Fees for provision of information on secured*

đảm;

c) Phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

Thông tư không áp dụng các trường hợp:

a) Cá nhân, hộ gia đình đăng ký biện pháp bảo đảm vay vốn tại tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn có hồ sơ đăng ký đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

b) Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP có yêu cầu xóa đăng ký hoặc yêu cầu rút bớt một, một số tài sản bảo đảm để xóa đăng ký đối với tài sản này;

c) Chính lý thông tin có sai sót trong nội dung đã được đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP;

d) Xóa đăng ký theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP;

đ) Hủy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP;

e) Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm hoặc cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Quy định về kê khai, nộp phí:

a) Thông tư quy định, người nộp phí thực hiện nộp phí khi nộp hồ sơ đăng ký, phí nộp cho tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

transactions.

c) Fees for provision of user code for secured transaction database.

This Circular shall not apply to:

a) Individuals and households that follow procedures for registration of collateral for their loans with credit institutions in accordance with Clause 4 Article 1 of Decree No. 116/2018/ND-CP dated September 07, 2018 of the Government on amendments to several Articles of Decree No. 55/2015/ND-CP dated June 09, 2015 of the Government on credit policy for agricultural and rural development, and have the application conformable to Clause 3 Article 9 of Decree No. 99/2022/ND-CP dated November 30, 2022 of the Government on registration of security interests.

b) Civil judgment enforcement agencies, enforcers, competent authorities and competent persons specified in Clause 3 Article 8 of Decree No. 99/2022/ND-CP that request deregistration or withdrawal of one or a number of collateral for deregistration.

c) Correction of erroneous information in the registered information due to the fault of the registration applicant according to regulations in Article 19 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

d) Deregistration specified in Clause 2 and Clause 3 Article 20 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

dd) Registration cancellation for cases specified in Article 21 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

e) Provision of information on security interests or database user codes for competent authorities or competent persons specified in Article 52 of Decree No. 99/2022/ND-CP.

Declaration and transfer of collected fees:

a) Each payer shall pay the fee when submitting the application. The fee shall be paid to the collector in the form specified in Circular No. 74/2022/TT-BTC dated December 22, 2022 of the Minister of Finance

quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

Trường hợp người nộp phí đã được cấp tài khoản đăng ký trực tuyến sử dụng thường xuyên thực hiện việc nộp hồ sơ đăng ký theo cách thức được quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP được lựa chọn nộp phí theo tháng hoặc theo từng lần nộp hồ sơ; trường hợp nộp theo tháng, chậm nhất là ngày 04 hàng tháng, người nộp phí phải nộp toàn bộ số tiền phí phát sinh của tháng trước liền kề cho tổ chức thu phí.

b) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.

c) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí thu được theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

Quản lý và sử dụng phí:

Thông tư nêu rõ, Tổ chức thu phí là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản được để lại 85% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (bao gồm cả chi phí để Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm trang trải cho việc quản lý, vận hành, duy trì Hệ thống đăng ký trực tuyến, cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp); nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập được để lại 85% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

on forms and time limits for collection, transfer and declaration of fees and charges within the jurisdiction of the Ministry of Finance. If the payer who has been granted an online registration account for regular use submits application in the form specified in Clause 1 Article 13 of Decree No. 99/2022/ND-CP, he/she may make monthly transfer of the collected fee or transfer the collected fee at the time he/she submits the online application; in case of monthly transfer, by the 04th of each month, the payer shall transfer all fees incurred in the preceding month to the collector.

b) Each collector shall transfer total amount of fees collected in the previous month to its dedicated account opened at the State Treasury by the 05th of each month.

c) Collectors shall declare, collect, transfer and make statements of fees in accordance with regulations of the Circular No. 74/2022/TT-BTC. Management and use of fees:

The collector that is the Center for registration of transactions and property may retain 85% of total amount of collected fees to cover expenses on service provision and fee collection specified in Article 5 of Government's Decree No. 120/2016/ND-CP dated August 23, 2016 (including expenses on management, operation, and maintenance of the Online Registration System and the Security Interest Database under the Ministry of Justice by the National Registration Agency for Secured Transactions); the remaining amount (15%) shall be transferred to state budget.

The collector that is the public service provider may retain 85% of total amount of collected fees to cover expenses on service provision and fee collection specified in Article 5 of Government's Decree No. 120/2016/ND-CP; and transfer the remaining amount (15%) to state budget.



HA NOI HEAD OFFICE

Suit 2708, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Lang Ha Ward, Dong Da District, Ha Noi City

HOCHIMINH OFFICE

Suit 1508, Vincom Center Tower, 72 Le Thanh Ton, District 1, HCM City

HAI PHONG OFFICE

161/41 Thien Loi, Vinh Niem Ward, Le Duan District, Hai Phong City

CONTACT

Phone: (+84) 24 62751708

Fax: (+84) 24 62751707

Email: info@blf.com.vn

Website: <https://blf.com.vn>

